

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 8 – 2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Bền.

Ông Bùi Đức Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 593/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 538/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích N; cư trú tại số 02, khóm 6, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Tô Minh D; cư trú tại số 02, khóm 6, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Nguyễn Bích N và anh Tô Minh D chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện Tr, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, chị N cho rằng giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D ghen tuông vô cớ, đánh đập chị nhiều lần dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Riêng anh D xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chủ yếu là do bất đồng ý kiến, quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau. Nay chị N xin ly hôn, anh D đồng ý.

Về con chung là Tô Thiên Kim, sinh ngày 16/7/2011 và Tô Kim Yên, sinh ngày 23/12/2012. Hiện hai người con đang chung sống với chị N nên khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi cả hai người con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi

tháng mỗi cháu là 1.000.000đ, hai cháu là 2.000.000đ/tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với anh D đồng ý giao cháu Kim Yến cho chị N nuôi và cấp dưỡng nuôi cháu Yến mỗi tháng 1.000.000đ, riêng cháu Thiên Kim – anh D nhận nuôi và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu Thiên Kim có nguyện vọng được chung sống với chị N.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Bích N và anh Tô Minh D khai không có.

Đồng thời, do bận công việc làm ăn nên anh D xin vắng mặt trong các lần Tòa án mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Tô Minh D đã có lời khai và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì việc yêu cầu trên của anh D được chấp nhận.

[2] Về hôn nhân, chị Nguyễn Bích N và anh Tô Minh D chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét mâu thuẫn thực tế được anh, chị trình bày là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn trên mà vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nay anh, chị cùng thống nhất thuận tình ly hôn nên chấp nhận.

[3] Về con chung là Tô Thiên Kim, sinh ngày 16/7/2011 và Tô Kim Yến, sinh ngày 23/12/2012 - Hiện hai người con đang chung sống với chị N. Khi ly hôn, chị N cùng anh D không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét thấy việc nuôi dạy, cấp dưỡng cho con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con nhưng không phải giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi thì người không trực tiếp nuôi con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái. Tuy tại phiên tòa, chị N thừa nhận anh D và chị có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con nhưng việc anh, chị ly hôn đã phần nào xáo trộn tâm lý, cuộc sống bình thường của các cháu nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng tâm lý và bảo đảm được việc học hành, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của các cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện các cháu còn bé, dù anh D có cần mẫn, chịu khó chăm sóc cũng không chu đáo bằng người mẹ. Hơn nữa, cháu Kim là nữ giới, việc phát triển tâm sinh lý của cháu cần phải có sự gần gũi, chăm sóc, chia sẻ của người mẹ và để gắn kết tình cảm giữa các cháu nên giao các cháu cho chị N nuôi dưỡng là hợp lý, đúng với nguyện vọng của cháu Kim. Tuy nhiên, nếu trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng chị N có gặp khó khăn hoặc cản trở việc anh D thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với các con thì anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con khi ly hôn nhằm đảm bảo cho cuộc sống của các cháu được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của cha, mẹ đối với con cái. Quá trình giải quyết vụ án, anh D cũng đã tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Yến 1.000.000đ/tháng mà không đặt ra yêu cầu điều chỉnh mức cấp dưỡng đều đó một mặt thể hiện được trách nhiệm, tình yêu thương của anh đối với con cái. Mặt khác, chứng tỏ được khả năng tài chính của anh nên việc chị N yêu cầu anh D cấp dưỡng cho hai người con là 2.000.000đ/tháng là có cơ sở chấp nhận. Về thời gian cấp dưỡng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Bích N cùng anh Tô Minh D khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị N và anh D phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Bích N về việc xin ly hôn anh Tô Minh D.

- Về con chung là Tô Thiên Kim, sinh ngày 16/7/2011 và Tô Kim Yến, sinh ngày 23/12/2012. Hiện hai người con đang chung sống với chị Nguyễn Bích N, tiếp tục giao cho chị N chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Tô Minh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), mỗi người con là 1.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Tô Minh D có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, anh D không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Bích N cùng anh Tô Minh D khai không có nên không đặt ra xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Về hôn nhân và gia đình, chị Nguyễn Bích N phải nộp số tiền 300.000đ. Ngày 03/7/2018, chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000995 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ nhà nước.

- Về cấp dưỡng nuôi con, anh Tô Minh D phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng - chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND cùng cấp;
 - UBND thị trấn T, H. Tr,
- tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lâm Hoài Ân